Tuần 23 - Tiết 63,64

**Đọc văn**

**RỪNG XÀ NU**

**- Nguyễn Trung Thành -**

**A. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức :

a/ Nhận biết: HS nhận biết, nhớ được tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của các tác phẩm.

b/ Thông hiểu: HS hiểu và lí giải được hoàn cảnh sáng tác có tác động và chi phối như thế nào tới nội dung tư tưởng của tác phẩm.

c/Vận dụng thấp: Khái quát được đặc điểm phong cách tác giả từ tác phẩm.

d/Vận dụng cao:

- Vận dụng hiểu biết về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm để phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn xuôi

2. Kĩ năng :

a/ Biết làm: bài nghị luận về một đoạn trích văn xuôi, về 1 ý kiến bàn về văn học;

b/ Thông thạo: các bước làm bài nghị luận văn học

3.Thái độ :

a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản văn xuôi kháng chiến chống Mỹ

b/ Hình thành tính cách: tự tin , sáng tạo khi tìm hiểu văn bản văn xuôi

c/Hình thành nhân cách:

-Biết nhận thức được ý nghĩa của truyện ngắn hiện đại Việt Nam trong lích sử văn học dân tộc

-Biết trân quý những giá trị văn hóa truyền thống mà truyện ngắn hiện đại đem lại

-Có ý thức tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh trong văn xuôi hiện đại Việt Nam .

**B. TRỌNG TÂM**

**I. Mục tiêu :**

1.Kiến thức

- Hình tượng rừng xà nu- biểu tượng của cuộc sống đau thương nhưng kiên cường và bất diệt.

- Hình tượng nhân vật Tnú và câu chuyện bi trang về cuộc đời anh thể hiện đầy đủ nhất cho chân lí: phải dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng, đấu tranh vũ trang là con đường tất yếu để tự giải phóng.

- Chất sử thi thể hiện qua cốt truyện , bút pháp xây dựng nhân vật, giọng điệu và vẻ đẹp ngôn ngữ của tác phẩm.

2.Kĩ năng

- Tóm tắt tác phẩm;

-Tiếp tục hoàn thiện kĩ năng đọc- hiểu văn bản tự sự.

3. Thái độ:

Tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân nhân Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mĩ; thấy được trách nhiệm của tuổi trẻ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

4. Những năng lực cụ thể học sinh cần phát triển:

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến truyện Rừng xà nu;

- Năng lực đọc – hiểu tác phẩm truyện Rừng xà nu;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về truyện Rừng xà nu;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề;

- Năng lực tạo lập văn bản nghị luận văn học

**C. KIẾN THỨC**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Tác giả**

- Tên khai sinh là Nguyễn Ngọc Báu, sinh năm 1932, quê ở Thăng Bình, Quảng Nam.

- Nhập ngũ năm 1950, rồi làm phóng viên báo Quân đội nhân dân liên khu V, tập kết ra Bắc, viết văn với bút danh Nguyên Ngọc

- Năm 1962: tình nguyện trở về chiến trường miền Nam lấy bút danh Nguyễn Trung Thành.

- Tác phẩm: *Đất nước đứng lên*- giải nhất, giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam năm 1954- 1955; *Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc* (1969); *Đất Quảng* (1971- 1974);…

Ông là nhà văn có những tác phẩm viết hay nhất về đất và người Tây Nguyên trong hai cuộc kháng chiến.

**2. Tác phẩm:**

**a. Hoàn cảnh ra đời tác phẩm.**

- Mĩ-nguỵ ra sức phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ, lê máy chém đi khắp miền Nam. Cách mạng rơi vào thời kì đen tối.

- Đầu năm 1965, Mĩ đổ quân ồ ạt vào miền Nam và đánh phá ác liệt ra miền Bắc. Cả nước sục sôi không khí đánh Mĩ. Rừng xà nu được viết vào đúng thời điểm đó.

*Rừng xà nu* (1965) ra mắt lần đầu tiên trên *Tạp chí văn nghệ quân giải phóng miền Trung Trung bộ* (số 2- 1965), sau đó được in trong tập *Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc.*

**b. Tóm tắt**

Mở đầu truyện là cảnh rừng xà nu bạt ngàn đứng trong “tầm đại bác ”của giặc đang ưỡn tấm ngực lớn ra che chở cho làng Xôman. Sau 3 năm đi lực lượng, Tnú được cấp trên cho phép về thăm làng một đêm. Bé Heng nay đã trở thành một giao liên chững chạc, nhanh nhẹn. Dít nay đã trở thành bí thư chi bộ kiêm chính trị viên xã đội vững vàng. Đêm hôm đó, cụ Mết đã kể cho cả dân làng nghe về cuộc đời Tnú. Hồi đó Mĩ Diệm khủng bố gắt gao, được anh Quyết dìu dắt Tnú cùng Mai tham gia nuôi giấu cán bộ cách mạng từ nhỏ. Giặc bắt anh, sau 3 năm anh lại vượt ngục Kontum trở về. Lúc này anh Quyết đã hi sinh, Tnú lấy Mai. Anh tiếp tục cùng dân làng mài giáo mác chuẩn bị chiến đấu. Giặc nghe tin, chúng về làng càn quét, khủng bố. Kẻ thù bắt vợ con anh, tra tấn tàn bạo ngay trước mắt anh. Căm hờn cháy bỏng, anh đã nhảy xổ ra giữa bọn lính nhưng cũng không cứu được mẹ con Mai. Giặc bắt anh, quấn giẻ tẩm nhựa xà nu đốt mười đầu ngón tay anh. Cụ Mết cùng thanh niên trong làng đã nổi dậy giết sạch bọn lính cứu Tnú. Sau đó anh gia nhập lực lượng quân giải phóng. Câu chuyện kết thúc bằng cảnh cụ Mết và Dít tiễn Tnú trở lại đơn vị, trước mắt họ là những cánh rừng xà nu nối tiếp đến tận chân trời.

**II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN**

**1. Nhan đề tác phẩm**

- *Rừng xà nu* ẩn chứa cái khí vị riêng Tây Nguyên, gợi lên vẻ đẹp hùng tráng, sức sống bất diệt của cây và tinh thần bất khuất của người Tây Nguyên.

- *Rừng xà nu* mang nhiều tầng nghĩa bao gồm cả ý nghĩa tả thực lẫn ý nghĩa tượng trưng. Tên cho tác phẩm như đã chứa đựng được cảm xúc của nhà văn và linh hồn tư tưởng chủ đề tác phẩm.

**2. Hình tượng rừng xà nu**

a. Cây xà nu đã trở thành một phần máu thịt trong đời sống vật chất và tinh thần của người dân làng Xô Man.

- Cây xà nu là hình tượng xuyên suốt, được miêu tả công phu, đậm nét trong toàn bộ tác phẩm : ở phần mở đầu ...trong tác phẩm và kết thúc tác phẩm

- Cây xà nu bảo vệ cho người dân Xô Man trước sự huỷ diệt tàn bạo của kẻ thù.

- Cây xà nu gắn bó mật thiết với đời sống của nhân dân làng Xô Man .

- Đặc biệt, cây xà nu gắn bó mật thiết với cuộc chiến đấu của người dân Xô Man với kẻ thù tàn bạo.

b. Cây xà nu tượng trưng cho phẩm chất và số phận của nhân dân Tây Nguyên trong chiến tranh CM.

- Cây xà nu phải chịu nhiều đau thương như những đau thương của người dân Xô Man...

- Cây xà nu ham ánh sáng và khí trời cũng như dân làng Xô Man ham tự do, họ luôn vương lên đấu tranh để có tự do.

- Cây xà nu có sức sống mãnh liệt không gì tàn phá nổi (cạnh một cây mới ngã gục đã có bốn năm cây con mọc lên) cũng như các thế hệ làng Xô Man kế tiếp nhau đứng dậy chiến đấu.

- Vẻ đẹp, những thương tích, đặc tính của xà nu...là hiện thân cho vẻ đẹp, những đau thương, khát khao tự do, sức sống của dân làng Xô Man, đồng bào Tây Nguyên trong chiến tranh cách mạng.

**- Những đặc sắc nghệ thuật xây dựng hình tượng:** Sử dụng nhân hoá, ẩn dụ, bút pháp tả thực, tượng trưng, lời văn đậm chất sử thi, câu văn giàu tính tạo hình, nhạc điệu...

\* Tóm lại*: Nguyễn Trung Thành đã tạo nên những hình ảnh ẩn dụ, những liên tưởng kỳ vĩ khi miêu tả rừng xà nu với tất cả lòng yêu mến tự hào.* Q*ua hình tượng cây xà nu, người đọc hiểu biết thêm dải đất Tây Nguyên hùng vĩ, về cuộc sống của đồng bào Tây Nguyên và nhất là thêm yêu quý tự hào về những phẩm chất cao quý của họ. Rừng xà nu trùng điệp chạy đến chân trời là biểu tượng cho thế trận chiến tranh nhân dân, người người lớp lớp.*

**2. Nhân vật Tnú**

Hình tượng mang ý nghĩa điển hình cho số phận và con đường cách mạng của cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên:

Cụ Mết rất tự hào khi nói về anh:“*Nó là người Strá mình – Cha mẹ nó chết sớm, làng Xô Man này nuôi nó. Đời nó khổ, nhưng bụng nó sạch như nước suối làng ta*”.

**a. Là người gan góc, dũng cảm, mưu trí;**

- Giặc giết bà Nhan, anh Xút nhưng Tnú (lúc bấy giờ còn nhỏ) không sợ. Tnú vẫn cùng Mai xung phong vào rừng nuôi giấu cán bộ.

- Học chữ thua Mai, Tnú đập vỡ bảng, lấy đá đập vào đầu đến chảy máu.

-Khi đi liên lạc không đi đường mòn mà “xé rừng mà đi”, không lội chỗ nước êm mà “lựa chỗ thác mạnh vượt băng băng như con cá kình”. Bởi theo Tnú những chỗ nguy hiểm giặc “không ngờ” đến.

- Bị giặc phục kích bắt, bị tra tấn dã man nhưng Tnú quyết không khai. Khi bọn giặc kéo về làng, bắt Tnú khai cộng sản ở đâu anh đặt tay lên bụng dõng dạc nói “cộng sản ở đây này”.

**b. Có tính kỉ luật cao, trung thành với CM;**

- Tham gia lực lượng vũ trang, nhớ nhà, nhớ quê hương nhưng khi được phép của cấp trên mới về thăm.

-Tính kỉ luật cao trong mối quan hệ với cách mạng biểu hiện thành lòng trung thành tuyệt đối:Tâm trạng Tnú trong đêm bị bắt, khi bị kẻ thù đốt mười đầu ngón tay, ngọn lửa như thiêu đốt gan ruột nhưng Tnú không kêu nửa lời, anh luôn tâm niệm lời dạy của anh Quyết: “*người cộng sản không thèm kêu van”.*

**c. Có một trái tim yêu thương và sôi sục căm thù:** *Sống rất nghĩa tình và luôn mang trong tim ba mối thù: thù của bản thân, thù của gia đình, thù của buôn làng.*

- Tnú là một người sống rất nghĩa tình: Tnú đã tay không xông ra cứu vợ con. Động lực ghê gớm ấy chỉ có thể được khơi nguồn từ trái tim cháy bỏng ngọn lửa yêu thương và ngọn lửa căm thù. Tnú là con người tình nghĩa với buôn làng: anh lớn lên trong sự đùm bọc yêu thương của người dân làng Xôman.

- Lòng căm thù ở Tnú mang đậm chất Tây Nguyên: Tnú mang trong tim ba mối thù : Thù của bản thân; Thù của gia đình; Thù của buôn làng

***- Ở Tnú, hình tượng đôi bàn tay mang tính cách, dấu ấn cuộc đời***

+ Khi lành lặn: đó là đôi bàn tay trung thực, nghĩa tình (bàn tay cầm phấn viết chữ anh Quyết dạy cho ; bàn tay cầm đá đập vào đầu mình để tự trừng phạt vì học hay quên chữ ...

+ Khi bị thương: đó là chứng tích của một giai đoạn đau thương, của thời điểm lòng căm hận sôi trào “Anh không cảm thấy lửa ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy trong bụng”. Đó cũng là bàn tay trừng phạt, bàn tay quả báo khi chính đôi bàn tay tàn tật ấy đã bóp chết tên chỉ huy đồn giặc trong một trận chiến đấu của quân giải phóng.

+ Cuộc đời bi tráng và con đường đến với CM của Tnú điển hình cho con đường đến với CM của người dân Tây Nguyên, góp phần làm sáng tỏ chân lí của thời đại: phải dùng bạo lực CM để tiêu diệt bạo lực phản CM; đấu tranh vũ trang là con đường tất yếu để tự giải phóng.

- Hình tượng rừng xà nu và Tnú có mối quan hệ khăng khít, bổ sung cho nhau.

Rừng xà nu chỉ giữ được màu xanh bất diệt khi có những con người biết hi sinh như Tnú; sự hi sinh của những con người như Tnú góp phần là cho những cánh rừng mãi mãi xanh tươi.

**- Nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật Tnú*:***

   +Tnú vừa có những nét riêng cá tính sống động, vừa mang phẩm chất có tính khái quát, tiêu biểu.

+ Lời văn với những câu văn giàu tính tạo hình, giàu nhạc điệu, khi thâm trầm , khi tha thiết, trang nghiêm. Từ không gian kể chuyện đến nhân vật trong truyện đều mang chất sử thi đậm nét.

\*Tóm lại: Cuộc đời bi tráng và con đường đến với CM của T nú điển hình cho con đường đến với CM của người dân Tây Nguyên, góp phần làm sáng tỏ chân lí của thời đại: phải dùng bạo lực CM để tiêu diệt bạo lực phản CM; đấu tranh vũ trang là con đường tất yếu để tự giải phóng.

**-Mối quan hệ giữa rừng xà nu và Tnú:** ***Hình tượng rừng xà nu và Tnú có mối quan hệ khăng khít, bổ sung cho nhau***. Rừng xà nu chỉ giữ được màu xanh bất diệt khi có những con người biết hi sinh như T nú; sự hi sinh của những con người như Tnú góp phần là cho những cánh rừng mãi mãi xanh tươi.

**4. Vai trò của các nhân vật: cụ Mết, Mai, Dít, Heng.**

- Cụ Mết, Mai, Dít, bé Heng là sự tiếp nối các thế hệ làm nổi bật tinh thần bất khuất của làng Xô Man nói riêng, của Tây Nguyên nói chung.

- Cụ Mết "quắc thước như một cây xà nu lớn" là hiện thân cho truyền thống thiêng liêng, là người hiệu triệu và chỉ huy đồng khởi.

- Mai, Dít là thế hệ hiện tại. Trong Dít có Mai của thời trước và có Dít của hôm nay. Vẻ đẹp của Dít là vẻ đẹp của sự kiên định, vững vàng trong bão táp chiến tranh.

- Bé Heng là thế hệ tiếp nối, kế tục cha anh để đưa cuộc chiến tới thắng lợi cuối cùng.

Dường như cuộc chiến khốc liệt này đòi hỏi mỗi người Việt Nam phải có sức trỗi dậy của một Phù Đổng Thiên Vương

**III. TỔNG KẾT:**

**1/ Nội dung:**

- Ngợi ca tinh thần bất khuất, sức mạnh quật khởi của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên nói riêng, đất nước, con người VN nói chung trong cuộc đấu tranh GP dân tộc;

- Khẳng định chân lí của thời đại: để giữ gìn sự sống của đất nước và nhân dân, không có cách nào khác là phải cùng nhau đứng lên cầm vũ khí chống lại kẻ thù.

**2. Nghệ thuật:**

- Không khí, màu sắc đậm chất Tây Nguyên thể hiện ở bức tranh thiên nhiên; ở ngôn ngữ, tâm lí, hành động của các nhân vật.

- Xây dựng thành công các nhân vật vừa có những nét cá tính sống động vừa mang những phẩm chất có tính khái quát, tiêu biểu*(cụ Mết; T nú, Dít...)*

- Khắc họa thành công hình tượng cây xà nu-một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc-tạo nên màu sắc sử thi và lãng mạn bay bổng cho thiên truyện.

- Lời văn giàu tính tạo hình, giàu nhạc điệu, khi thâm trầm, khi tha thiết, trang nghiêm,…

**D. LUYỆN TẬP**

Đề 1: Hãy viết một bài văn nghị luận làm sáng tỏ ý kiến:

Cuộc đời bi tráng của Tnú (Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành) góp phần làm sáng tỏ chân lí của thời đại: phải dùng bạo lực cách mạng để tiêu diệt bạo lực phản cách mạng; đấu tranh vũ trang là con đường tất yếu để tự giải phóng.

Đề 2: Phân tích hình tượng cây xà nu, rừng xà nu trong truyện ngắn “rừng xà nu” của Nguyễn Trung Thành, để làm rõ ý nghĩa tượng trưng cho sức sống và phẩm chất của người dân Tây Nguyên trong kháng chiến chống Mỹ.

Tuần 23 - Tiết 65

**Đọc Thêm**

**BẮT SẤU RỪNG U MINH HẠ**

**- Sơn Nam -**

**A. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức :

a/ Nhận biết: HS nhận biết, nhớ được tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của các tác phẩm.

b/ Thông hiểu: HS hiểu và lí giải được hoàn cảnh sáng tác có tác động và chi phối như thế nào tới nội dung tư tưởng của tác phẩm.

c/Vận dụng thấp: Khái quát được đặc điểm phong cách tác giả từ tác phẩm.

d/Vận dụng cao:

- Vận dụng hiểu biết về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm để phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm .

2. Kĩ năng :

a/ Biết làm: bài nghị luận về một đoạn trích văn xuôi, về 1 ý kiến bàn về văn học;

b/ Thông thạo: các bước làm bài nghị luận văn học;

3.Thái độ :

a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản truyện tự sự

b/ Hình thành tính cách: tự tin , sáng tạo khi tìm hiểu văn bản nghệ thuật

c/Hình thành nhân cách:

-Biết nhận thức được ý nghĩa của truyện hiện đại Việt Nam vùng địch chiếm;

-Biết trân quý những giá trị văn hóa truyền thống mà truyện hiện đại đem lại

-Có ý thức tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh trong truyện hiện đại Việt Nam .

**B. TRỌNG TÂM**

1.Kiến thức

- Nhân vật ông Năm Hên ngay thẳng, chất phác thuần hậu, mưu trí, dũng cảm, có tài bắt sấu trừ họa cho mọi người.

- Ngôn ngữ văn xuôi đạm chất Nam Bộ, lối kể chuyện ngắn gọn, mang màu sắc huyền thoại

2.Kĩ năng

- Tóm tắt tác phẩm;

- Đọc – hiểu truyện ngắn theo đặc trưng thể loại.

3. Thái độ:

Vẻ đẹp tài năng, nghĩa khí của người dân Nam Bộ

4. Những năng lực cụ thể học sinh cần phát triển:

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến truyện hiện đại Việt Nam.

- Năng lực đọc – hiểu các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về truyện ngắn hiện đại Việt Nam

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về giá trị tư tưởng và nghệ thuật của truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm của các truyện có cùng đề tài

- Năng lực tạo lập văn bản nghị luận văn học.

**C. KIẾN THỨC**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Tác giả:**

- Tên bút danh, năm sinh, quê quán.

- Quá trình sáng tác.

- Các tác phẩm tiêu biểu.

- Đặc điểm sáng tác.

**2. Văn bản:**

**- Nội dung:** viết về thiên nhiên và con người vùng rừng U Minh với những người lao động có sức sống mãnh liệt, sâu đậm ân nghĩa và tài ba can trường.

**- Nghệ thuật:** Dựng truyện li kì, chi tiết gợi cảm, nhân vật và ngôn ngữ đậm màu sắc Nam Bộ.

**II. HƯỚNG DẪN ĐỌC- HIỂU**

**1. Thiên nhiên và con người U Minh Hạ**

*a) Thiên nhiên*

Thiên nhiên vùng U Minh Hạ là một thế giới bao la, lì thú:

+ "U Minh đỏ ngòm

Rừng tràm xanh biếc"

+ "Sấu lội từng đàn", "những ao sấu", "Miền Rạch Giá, Cà Mau có những con lạch ngã ba mang tên Đầu Sấu, Lưng Sấu, Bàu Sấu". Đó là những nơi ghê gớm.

*b) Con người*

+ Con người vùng U Minh Hạ là những người lao động có sức sống mãnh liệt, đậm sâu ân nghĩa và cũng đầy tài ba trí dũng, gan góc can trường.

+ Tất cả những điều đó tập trung ở hình ảnh ông Năm Hên, một con người sống phóng khoáng giữa thiên nhiên bao la kì thú. Tài năng đặc biệt của ông là bắt sấu. Sự xuất hiện của ông Năm cùng một con xuồng, lọn nhang trần và một hũ rượu, vừa bơi xuồng mà hát: "Hồn ở đâu đây. Hồn ơi! Hồn hỡi!" vừa huyền bí vừa mang đậm dấu ấn con người đất rừng phương Nam.

**2. Nhân vật ông Năm Hên:**

- Ông là “người thợ già chuyên bắt sấu ở Kiêng Giang”, "bắt sấu bằng hai tay không".

- Ông tình nguyện bơi xuồng đến bắt sấu giúp dân làng Khánh Lâm chỉ với một bó nhang và một hũ rượu:

+ Nhang: để tưởng niện những người bị sấu bắt.

+ Rượu: để uống tăng thêm khí thế.

- Mưu kế kì diệu, bất ngờ mà hiệu quả, bắt sống 45 con sấu:

+ Đào rãnh cạn dần, đốt lửa dẫn dụ cá sấu lên bờ

+ Chặn sấu lại và khoá miệng chúng băng một khúc mốp làm “dính chặt hai hàm răng”

+ Dùng mác sắn lưng cá sấu, cắt gân đuôi, trói hai chân sau và bắt chúng về

🡪 Giàu lòng thương người, mộc mạc, khiêm nhường và cũng rất mưu trí, gan góc.

**b. Bài hát của ông Năm Hên:**

- "Tiếng như khóc lóc, nài nỉ. Tiếng như phẫn nộ, bi ai"

- Tưởng nhớ linh hồn những người bị sấu bắt, chết oan ức, trong đó có người anh ruột của ông.

- Bài hát nói về cuộc sống gian khổ khắc nghiệt của những người dân mở đất, mong giải oan cho họ.

🡪 Tấm lòng sâu nặng nghĩa tình đồng loại, đồng bào, thương tiếc những người xấu số.

**3. Cảm nhận về vùng đất và con người vùng cực nam Tổ quốc qua truyện ngắn:**

Đọc truyện ta như thám hiểm những vùng đất xa lạ với bao điều bí ẩn của thiên nhiên và con người. Xa lạ nhưng rất đỗi thân thuộc, đó vẫn là quê hương mình cần cù, dũng cảm, tài trí và lạc quan yêu đời trong đấu tranh sinh tồn và mở mang, xây dựng đất nước. Qua đó người đọc thêm yêu quí nhân dân, đất nước mình.

**III. TỔNG KẾT**

**1. Những nét đặc sắc về nghệ thuật**

- Nghệ thuật kể chuyện: đơn giản mà li kì, thu hút, dễ nhớ

- Cảnh vật, tính cách nhân vật: được thể hiện bằng vài nét đơn sơ nhưng giàu chất sống.

- Ngôn ngữ đậm màu sắc địa phương Nam Bộ nhưng được sử dụng vừa phải, thích hợp, khắc hoạ sâu đậm thiên nhiên và con người sông nước Cà Mau.

**2. Ý nghĩa văn bản**

Truyện giúp người đọc nhận thức trước hiểm họa phải có lòng dũng cảm, mưu trí để vượt qua. Sức mạnh của con người phải xuất phát từ lòng yêu thương con người.

Tuần 24 - Tiết 66,67

**Đọc văn**

**NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH**

**- Nguyễn Thi -**

**A. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức :

a/ Nhận biết: HS nhận biết, nhớ được tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của các tác phẩm.

b/ Thông hiểu: HS hiểu và lí giải được hoàn cảnh sáng tác có tác động và chi phối như thế nào tới nội dung tư tưởng của tác phẩm.

c/Vận dụng thấp: Khái quát được đặc điểm phong cách tác giả từ tác phẩm.

d/Vận dụng cao:

- Vận dụng hiểu biết về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm để phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm .

2. Kĩ năng :

a/ Biết làm: bài nghị luận về một đoạn trích văn xuôi, về 1 ý kiến bàn về văn học;

b/ Thông thạo: các bước làm bài nghị luận văn học;

3.Thái độ :

a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản tự sự

b/ Hình thành tính cách: tự tin , sáng tạo khi tìm hiểu văn bản tự sự

c/Hình thành nhân cách:

-Biết nhận thức được ý nghĩa của truyện hiện đại Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ;

-Biết trân quý những giá trị văn hóa truyền thống mà truyện hiện đại đem lại

-Có ý thức tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh trong truyện hiện đại Việt Nam .

**B. TRỌNG TÂM**

1.Kiến thức

- Phẩm chất tốt đẹp của những con người trong gia đình Việt, nhất là Việt và Chiến.

- Nghệ thuật trần thuật đặc sắc, ngôn ngữ phong phú, góc cạnh đậm chất hiện thực và màu sắc Nam Bộ

2.Kĩ năng

- Tóm tắt tác phẩm;

- Đọc – hiểu truyện ngắn hiện đại theo đặc trưng thể loại.

3. Thái độ:

Học tập và làm theo tấm gương tuổi trẻ 2 nhân vật Việt và Chiến trong truyện. Ý thức được trách nhiệm của tuổi trẻ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

4. Những năng lực cụ thể học sinh cần phát triển:

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến truyện ngắn của Nguyễn Thi

- Năng lực đọc – hiểu các tác phẩm truyện hiện đại Việt Namtrong chống Mĩ;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về truyện ngắn chống Mĩ cứu nước;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về giá trị tư tưởng và nghệ thuật của truyện;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm của các nhân vật trong truyện, so sánh với tác phẩm khác có cùng đề tài;

- Năng lực tạo lập văn bản nghị luận văn học.

**C. KIẾN THỨC**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Tác giả**

***a. Cuộc đời:***

Nguyễn Đình Thi (1928 – 1968) là một trong những cây bút văn xuôi hàng đầu của văn nghệ giải phóng miền Nam thời kí chống Mĩ cứu nước. Ông gắn bó sâu sắc với nhân dân Nam Bộ và thực sự trở thành nhà văn của người dân Nam Bộ. Nguyễn Thi cũng là cây bút có năng lực phân tích tâm lí sắc sảo.

***b. Sự ngiệp sáng tác:***

- Sáng tác của Nguyễn Thi gồm nhiều thể loại: bút kí, truyện ngắn, tiểu thuyết.

- Ông được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 2000.

- Tư tưởng và phong cách nghệ thuật:

+ Nguyễn Thi gắn bó với nhân dân miền Nam và thực sự xứng đáng với danh hiệu: Nhà văn của người dân Nam Bộ.

+ Nhân vật của Nguyễn Thi có cá tính riêng nhưng tất cả đều có những đặc điểm chung "rất Nguyễn Thi".

+ Họ là những con người yêu nước mãnh liệt, thủy chung đến cùng với Tổ quốc, căm thù bọn xâm lược, vô cùng gan góc và tinh thần chiến đấu rất cao - những con người dường như sinh ra để đánh giặc.

+ Họ thể hiện được tính chất Nam bộ: thẳng thắn, bộc trực, lạc quan, yêu đời, giàu tình nghĩa.

**2. Tác phẩm Những đứa con trong gia đình:**

**a. Xuất xứ**: tác phẩm được viết ngay trong những ngày chiến đấu ác liệt khi ông công tác với tư cách là một nhà văn- chiến sĩ ở Tạp chí Văn nghệ Quân giải phóng (tháng 2 năm 1966). Sau được in trong Truyện và kí, NXB Văn học Giải phóng, 1978.

**b. Tóm tắt tác phẩm theo nhân vật chính và cốt truyện.**

Truyện kể về gia đình anh giải phóng quân tên Việt. Việt được sinh ra trong một gia đình có truyền thống cách mạng, ông nội, cha mẹ đều bị giết dưới bàn tay của kẻ thù. Chính mối thù sâu sắc với Mĩ - Ngụy đã thôi thúc những người con trong gia đình ấy khát khao chiến đấu để trả thù nhà, nợ nước. Trong một trận đánh, Việt bị thương, bị lạc đồng đội. Việt ngất đi tỉnh lại nhiều lần. Cũng giống như những lần tỉnh dậy trước, hồi ức quá khứ, hiện tại luôn đan xen nhau. Lần tỉnh thứ 4 của Việt, kí ức về má hiện về, mấy hạt mưa làm Việt choàng tình hẳn. Việt sợ bóng tối, sợ ma hơn là sợ giặc. Dù bị thương nhưng phân biệt rất rõ đâu là tiếng súng nổ của ta, đâu là tiếng pháo lễnh lãng của giặc. Việt nhớ lại cảnh hai chị em tranh nhau đi tòng quân. Việt đòi đi nhưng chị Chiến không nghe, sau đó phải nhờ chú Năm phân giải. Chú Năm nhất trí cho cả hai đi. Trước khi lên đường, chị Chiến lo thu xếp công việc gia đình. Gửi em Út sang chú Năm, nhà cửa gửi cho các anh trong chi bộ làm nơi dạy học, ruộng trả lại cho xã, gởi bàn thờ má sang chỗ chú Năm. Đoạn trích kết thúc bằng hình ảnh hai chị em Việt - Chiến khiêng bàn thờ má sang gửi chú Năm.

**II. ĐỌC- HIỂU**

**1. Tình huống truyện.**

Đây là câu chuyện của gia đình anh giải phóng quân tên Việt. Nhân vật này rơi vào một tình huống đặc biệt: trong một trận đánh, bị thương nặng phải nằm lại giữa chiến trường. Anh nhiều lần ngất đi tỉnh lại, tỉnh rồi lại ngất. Truyện được kể theo dòng nội tâm của nhân vật khi đứt (ngất đi) khi nối (tỉnh lại). Tóm lại, tình huống truyện dẫn đến một cách trần thuật riêng của thiên truyện theo dòng ý thức của nhân vật.

**2. Phương thức trần thuật của tác phẩm.**

+ Căn cứ vào ngôn ngữ của nhân vật trong truyện:

- Phương thức thứ nhất: Nhân vật truyện là đối tượng thuật, kể nên thuộc ngôi thứ ba.

- Phương thức thứ hai: Nhân vật tự kể chuyện mình nên thuộc ngôi thứ nhất.

- Phương thức thứ ba: Người trần thuật thuộc ngôi thứ ba nhưng lời kể lại phỏng theo quan điểm, ngôn ngữ, giọng điệu của nhân vật.

+ Truyện Những đứa con trong gia đình được trần thuật theo phương thức thứ 3. Nghĩa là của người trần thuật tự giấu mình nhưng cách nhìn và lời kể lại theo giọng điệu của nhân vật.

+ Lối trần thuật này có hai tác dụng về mặt nghệ thuật:

- Câu chuyện vừa được thuật, kể cùng một lúc tính cách nhân vật cũng được khắc họa.

- Câu chuyện dù không có gì đặc sắc cũng trở nên mới mẻ, hấp dẫn vì được kể qua con mắt, tấm lòng và bằng ngôn ngữ, giọng điệu riêng của nhân vật.

Nhà văn phải thành thạo tâm lí và ngôn ngữ nhân vật mới có thể trần thuật theo phương thức này.

**3. Truyền thống của một gia đình Nam Bộ:**

**a. Đặc điểm chung của các thành viên trong gia đình:**

- Có truyền thống yêu nước và căm thù giặc sâu sắc.

- Gan góc, dũng cảm, khao khát được chiến đấu giết giặc.

- Giàu tình nghĩa, thuỷ chung son sắt với quê hương và cách mạng.

**b. Đặc điểm tính cách riêng:**

*- Nhân vật chú Năm:*

+ Người thân lớn tuổi duy nhất còn lại tron gia đình, từng bôn ba khắp nơi, cưu mang các cháu khi ba mẹ Việt - Chiến hi sinh.

+ Người đề cao truyền thống gia đình, hay kể sự tích của gia đình để giáo dục con cháu, cần mẫn ghi chép trong cuốn sổ gia đình tội ác của giặc và chiến công của các thành viên .

+ Người lao động chất phác nhưng giàu tình cảm và có tâm hồn nghệ sĩ (thích câu hò, tiếng sáo). Tiếng hò “khàn đục, tức như tiếng gà gáy” nhưng đó là tâm tư, khát vọng của tâm hồn ông.

+ Tự nguyện, hết lòng góp sức người cho cách mạng khi thu xếp cho cả Việt và Chiến lên đường tòng quân.

=> Trong dòng sông gia đình, chú Năm là thượng nguồn, là kết tinh đầy đủ những nét truyền thống.

***- Nhân vật má Việt:***

+ Rất gan góc khi dẫn con đi đòi đầu chồng, hiên ngang đối đáp với bịn giặc, không run sợ trước sự doạ bắn, có lòng căm thù giặc sâu sắc.

+ Rất mực thương chồng thương con, đảm đang, tháo vát, cuộc đời chồng chất đau thương nhưng nén chặt tất cả để nuôi con và đánh giặc.

+ Ngã xuống trong một cuộc đấu tranh nhưng trái cà – nông lép vẫ còn nóng hổi trong rổ; linh hồn luôn sống mãi, bất tử trong lòng các con mình.

🡪 Điển hình cho người mẹ miền Nam luôn anh dũng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

**3. Nhân vật Việt:**

**a. Có nét riêng của cậu con trai mới lớn, tính tình còn trẻ con, ngây thơ, hồn nhiên, hiếu động:**

- Chiến hay nhường nhịn bao nhiêu thì Việt tranh giành phần hơn với chị bấy nhiêu: đi bắt ếch, giết giặc, đi bộ đội …

- Thích đi câu cá, bắn chim, đến khi đi bộ đội vẫn còn đem theo ná thun trong túi.

**- Đêm trước ngày lên đường:** Trong khi chị đang toan tính, thu xếp chu đáo mọi việc (từ út em, nhà cửa, ruộng nương đến nơi gởi bàn thờ má), bàn bạc trang nghiêm thì Việt vo lo vô nghĩ:

+ Vô tư “lăn kềnh ra ván cười khì khì”

+ vừa nghe vừa “chụp một con đom đóm úp trong lòng tay”

+ Ngủ quên lúc nào không biết

- Cách thương chị của Việt cũng rất trẻ con: “giấu chị như giấu của riêng” vì sợ mất chị trước những lời đùa của anh em.

- Bị thương nằm lại chiến trường: sợ ma cụt đầu, khi gặp lại anh em thì như thằng Út ở nhà “khóc đó rồi cười đó”

**b. Một chiến sĩ có tính cách anh hùng, tinh thần chiến đấu gan dạ, dũng cảm, kiên cường:**

- Còn bé tí: dám xông thẳng vào đá thằng giặc đã giết hại cha mình

- Lớn lên: nhất quyết đòi đi tòng quân để trả thù cho ba má

- Khi xông trận: chiến đấu rất dũng cảm, dùng pháo tiêu diệt được một xe bọc thép của giặc

- Khi bị trọng thương: một mình giữa chiến trường, mặt không nhìn thấy gì, toàn thân rã ròi, rõ máu nhưng *vẫn trong tư thế quyết chiến tiêu diệt giặc.*

***“Tao sẽ chờ mày … Mày có bắn tao thi tao cũng bắn được mày … Mày chỉ giỏi giết gia đình tao, còn đối với tao thì mày là thằng chạy”***

🡪Kế tục truyền thống gia đình nhưng Việt và Chiến còn tiến xa hơn, lập nhiều chiến công mới hiển hách.

**4. Nhân vật Chiến:**

**a.** Là một cô gái mới lớn, tính khí vẫn còn nét trẻ con nhưng cũng là một người chị biết nhường em, biết lo toan, tháo vát;

- là một cô gái vừa mới lớn nên tính khí còn rất “trẻ con”

- là một người chị biết nhường nhịn em, biết lo toan, đảm đang, tháo vát.

**b.** Vừa có những điểm giống mẹ, vừa có những nét riêng. Chiến căm thù giặc sâu sắc, gan góc, dũng cảm, lập được nhiều chiến công.

**\*Chiến có những nét giống mẹ:**

**-** Mang vóc dáng của má: *"hai bắp tay tròn vo sạm đỏ màu cháy nắng… thân người to và chắc nịch".*

- Đặc biệt giống má ở cái đêm sắp xa nhà đi bộ đội:

+ Biết lo liệu, toan tính mọi việc nhà *(“nói nghe in như má vậy”*), đảm đang, tháo vát

+ Hình ảnh người mẹ như bao bọc lấy Chiến, từ cái lối nằm với thằng út em trên giường ở trong buồng nói với ra đến lối hứ một cái *"cóc"* rồi trở mình.

+ Chính Chiến cũng thấy mình trong đêm ấy đang hòa vào trong mẹ: "*Tao cũng đã lựa ý nếu má còn sống chắc má tính vậy, nên tao cũng tính vậy".*

**\* Nét khác biệt so với người mẹ:**

- Trẻ trung, thích làm duyên làm dáng

- Đươc trực tiếp cầm súng đánh giặc để trả thù nhà, thực hiện lời thề như dao chém: “Đã là thân con gái ra đi thì tao chỉ có một câu: Nếu giặc còn thì tao mất”.

🡪 Đó là vẻ đẹp của con người sinh ra để gánh vác, để chống chọi, để chịu đựng để chiến đấu và chiến thắng.

**5. Nét tính cách chung của hai chị em*:***

- Hai chị em cùng sinh ra trong một gia đình chịu nhiều mất mát đau thương (cùng chứng kiến cái chết đau thương của ba và má).

- Hai chị en có chung mối thù với bọn xâm lược. Tuy còn nhỏ tuổi, chí căm thù đã thôi thúc hai chị em cùng một ý nghĩ: phải trả thù cho ba má, và có cùng nguyện vọng: được cầm súng đánh giặc.

- Tình yêu thương là vẻ đẹp tâm hồn của hai chị em. Tình cảm này được thể hiện sâu sắc và cảm động nhất trong cái đêm chị em giành nhau ghi tên tòng quân và sáng hôm sau trước khi lên đường nhập ngũ cùng khiêng bàn thờ má sang nhà chú Năm

- Cả hai chị em đều là những chiến sĩ gan góc dũng cảm. Đánh giặc là niềm say mê lớn nhất của hai chị em Việt và Chiến cũng là của tuổi trẻ miền Nam trong những năm tháng ấy: "Hạnh phúc của tuổi trẻ là trên trận tuyến đánh quân thù".

- Hai chị em Việt đều có những nét rất ngây thơ thậm chí có phần trẻ con (giành nhau bắt ếch nhiều hay ít, giành nhau thành tích bắn tàu chiến giặc và giành nhau ghi tên tòng quân).

**6. Hình ảnh chị em Việt khiêng bàn thờ ba má sang gởi chú Năm.**

- Chỗ hay nhất của đoạn văn là không khí thiêng liêng, nó hoán cải cả cảnh vật lẫn con người.

- Không khí thiêng liêng đã biến Việt thành người lớn. Lần đầu tiên Việt thấy rõ lòng mình (thương chị lạ, mối thù thằng Mĩ thì có thể rờ thấy vì nó đang đè nặng trên vai).

- Hình ảnh có ý nghĩa tượng trưng thể hiện sự trưởng thành của hai chị em có thể gánh vác việc gia đình và viết tiếp khúc sông của mình trong dòng sông truyền thống gia đình. Hơn thế nữa, thế hệ sau cứng cáp, trưởng thành và có thể đi xa hơn.

**III. TỔNG KẾT:**

**1. Nội dung**

Qua câu chuyện về những con người trong một gia đình nông dân Nam Bộ có truyền thống yêu nước, căm thù giặc, thủy chung với quê hương, với CM, nhà văn khẳng định: sự hòa quyện giữa tình cảm gia đình và tình yêu nước; giữa truyền thống gia đình và truyền thống dân tộc đã tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn của con người VN, dân tộc VN trong cuộc kháng chiến chống Mỹ-cứu nước.

**2. Nghệ thuật:**

- Tình huống truyện: Việt-một chiến sĩ Quân giải phóng-bị thương phải nằm lại chiến trường. Truyện kể theo dòng nội tâm của Việt khi liền mạch(lúc tỉnh), khi gián đoạn(lúc ngất) của người trong cuộc làm câu chuyện trở nên chân thật hơn; có thể thay đổi đối tượng, không gian, thời gian, đan xen tự sự và trữ tình.

- Chi tiết được chọn lọc vừa cụ thể vừa giàu ý nghĩa, gây ấn tượng mạnh. Ngôn ngữ bình dị, phong phú, giàu giá trị tạo hình và đậm sắc thái Nam bộ.

- Giọng văn chân thật, tự nhiên, nhiều đoạn gây xúc động mạnh…

- Truyện đậm chất sử thi

**III. LUYỆN TẬP.**

Đề 1: Nhân vật Việt trong tác phẩm Những đứa con trong gia đình của Nguyễn Thi để thấy vẻ đẹp tuổi trẻ Việt Nam thời chống Mĩ

Đề 2: Hãy phân tích và chứng minh: trong truyện ngắn này, có một dòng sông truyền thống gia đình liên tục chảy từ thế hệ cha ông đến đời chị em Chiến Việt.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tuần 24 - Tiết 68

**Làm văn**

**TRẢ BÀI VIẾT SỐ 5**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1. Củng cố kiến thức về nghị luận văn học rút kinh nghiệm cách viết một bài nghị luận văn học.

2. Nhận ra những ưu - nhược điểm về kiến thức về kiến thức và khả năng viết bài nghị luận về thơ trữ tình.

3. Rút kinh nghiệm để phát huy những ưu điểm và hạn chế nhược điểm để chuẩn bị cho bài làm văn số 6.

(Tùy vào từng lớp, từng GV với đề kiểm tra khác nhau)

**II. CHUẨN BỊ**

1. HS chuẩn bị dàn ý bài viết (ở nhà).

2. GV chấm chữa bài, chuẩn bị nhận xét chung và nhận xét cụ thể.

**III. CÁC NỘI DUNG DẠY – HỌC CƠ BẢN**

**1. Phân tích đề**

**2. Xây dựng dàn ý**

**3. Nhận xét, sửa chữa lỗi bài viết**

Các lỗi thường gặp :

- Thiếu ý, thiếu trọng tâm, ý không rõ, sắp xếp ý không hợp lí.

- Sự kết hợp các thao tác nghị luận chưa hài hòa, chưa phù hợp với từng ý.

- Kĩ năng phân tích, cảm thụ còn kém.

- Diễn đạt chưa tốt, còn dùng từ viết câu sai, diễn đạt tối nghĩa, trùng lặp,…